

MỘT SỐ Ý KIẾN VỀ VIỆC THỰC HIỆN QUY TRÌNH, QUI PHẠM KHÍ TƯỢNG NÔNG NGHIỆP TRÊN LÚA Sạ Ở NGHĨA BÌNH HIỆN NAY

KS. VÕ THỊ KIỀU
Đài KTTV Nghĩa Bình

Trạm khí tượng nông nghiệp An Nhơn được xây dựng trong khu vực thí nghiệm của Trung tâm khoa học kỹ thuật nông nghiệp tỉnh. Nhiệm vụ chủ yếu của Trung tâm là xác định bộ giống lúa tốt thích hợp cho từng vùng lúa thâm canh cao sản, vùng lúa khó khăn về mặn, phèn, úng, hạn... và thích hợp với từng mùa vụ, xây dựng hoàn chỉnh qui trình kỹ thuật (thời vụ, phân bón...), Chính vì một lúc phải nghiên cứu nhiều giống và phải kế thừa thí nghiệm trong vòng 2-3 năm trên diện tích ô thí nghiệm không thể phân bố rộng được Đài KTTV Nghĩa Bình xuất phát từ mục tiêu thiết thực phục vụ sản xuất nông nghiệp đã tiến hành phối hợp nghiên cứu đề tài thời vụ với Trung tâm. Mỗi giống, mỗi đợt được thực hiện trên diện tích thí nghiệm là $6m^2$ thay cho diện tích thửa quan trắc $\geq 200m^2$ (theo qui định của qui phạm). Việc chọn diện tích thửa quan trắc như vậy không phù hợp với qui phạm của Ngành nhưng phù hợp với điều kiện phối hợp nghiên cứu trên cơ sở ruộng thí nghiệm của cơ quan bạn (việc này đã được nêu trong đề cương quan trắc vụ).

1. Vấn đề cần bàn là: với diện tích thửa quan trắc hẹp, khung quan trắc mật độ theo qui phạm (trang 31, 32) hầu như không có chỗ đặt và nếu có đặt được thì gần như phải đếm cả ruộng. Khung gỗ ($40cm \times 40cm$) và $1m^2$ thật sự đặc trưng cho diện tích quan trắc $\geq 200m^2$ còn đối với diện tích $6m^2$ thì hầu như không cần thiết. Như vậy, Viện KTTV phải đặt vấn đề qui định nhiều loại diện tích khác nhau. Hơn thế nữa, hiện nay lúa sạ thẳng ở Nghĩa Bình với mật độ rất cao nên lúa hầu như không đẻ. Ở đây, người ta quan tâm nhiều đến lượng giống gieo trên một đơn vị diện tích.

2. Vấn đề quan trắc phát triển: trong qui phạm ghi rõ 12 kỳ quan trắc phát triển đối với lúa cấy còn đối với lúa sạ tất nhiên không có bện rễ hồi xanh vì không có nhổ cấy. Thực tế quan trắc ở Nghĩa Bình đối với các giống cả ngắn ngày (85 - 95 ngày) và dài ngày (95 - 105 ngày) ở giai đoạn lá thứ 5 lúa đã bắt đầu đẻ và hầu như chấm dứt khi lúa đạt tiêu chuẩn lá thứ 7. Như vậy, không cần quan trắc thời kỳ lá thứ 7. Một vấn đề nữa được đặt ra là với nền nhiệt độ cao, các giống lúa hiện nay ở Nghĩa Bình phát dục rất đều nên nhiều khi quan trắc có giai đoạn bắt đầu, kết thúc chứ không có phổ biến.

Ví dụ 1: giống IR-66 ngày 6-II trở 10%, ngày 28 - II đã trở 75% như vậy sẽ không có ngày phát dục phổ biến.

Hoặc :

Ví dụ 2: giống IR-64-D₁ ngày 4 - I - 89 bắt đầu đẻ nhánh 10%, ngày 12-I-89 đẻ 50% đến ngày 16-I-89 đẻ 55% rồi không đẻ nữa cho đến ngày 24 - I - 89 xuất hiện hình thành đóng phổ biến 58%. Như vậy, ở giai đoạn đẻ nhánh có bắt đầu phổ biến mà không có kết thúc; ngược lại, hình thành đóng có phổ biến, kết thúc mà không có bắt đầu.

Ví dụ 3: giống IR - 10179 - 2 - 3 - 1 gieo ngày 20-IV, ngày 22-IV ra quan trắc không thấy gì, ngày 24 - IV đã mọc mầm phổ biến. Như vậy, không có mọc mầm bắt đầu.

Ví dụ 4: cũng giống IR-10-10179-2-3-1 ngày 14-I đẻ 10%, đến 4-II vẫn đẻ 10%, ngày 6-II chuyển sang hình thành đóng như vậy chỉ có lất đầu mà không có phổ biến và kết thúc.

Như vậy, cần phải «qui phạm» lại qui trình quan trắc đối với lúa sạ ở miền Nam có đặc điểm là sinh trưởng trong điều kiện có nền nhiệt độ cao.

3. Đối với việc quan trắc mật độ: khi số nhánh đẻ lần sau so với lần trước không tăng và lá thứ 7 như chúng tôi đã nói trên không hề khác nhau thì có cần thiết phải đếm ở lá thứ 7 hay không? Trong qui phạm hướng dẫn cụ thể việc đếm đối với lúa ở giai đoạn mạ và cấy, song đối với lúa sạ thì nói chung chung. Lúc nào đếm như mạ và lúc nào đếm như cấy, hay đếm hoàn toàn như cấy?

Về việc đếm số nhánh và tính tỷ suất nhánh đẻ, trong qui phạm hiện hành có ghi chú: «trường hợp lúa gieo vãi thì mỗi mảnh chọn 25 cây, 4 mảnh là 100 cây cố định để đếm số nhánh đẻ và tính tỷ suất đẻ nhánh». Đối với lúa sạ mật độ rất dày phải tỉa dặm, làm cỏ thường xuyên, việc giữ cây cố định là không phù hợp. Nên qui định những khung vuông thích hợp để đếm số nhánh đẻ rồi tính, ở An Nhơn đã đặt thử khung (20cm x 20cm) thì số cây trong khung xấp xỉ 100 cây. Mỗi mảnh 6m² được đặt 2 khung như vậy, khung được cố định, những cây nằm trong khung không bị thay đổi, mất mát. Khi quan trắc dễ phát hiện và khó nhầm lẫn. Với đơn vị diện tích cố định thì số cây đẻ trên một đơn vị diện tích cũng đã thể hiện được tốc độ đẻ nhánh. Mặt khác nên thảo luận xem đối với lúa sạ mật độ dày thì nghiên cứu tốc độ đẻ nhánh có ý nghĩa hay không. Theo chúng tôi thì ý nghĩa không đặc trưng.

Nói đến vấn đề đo độ cao và tương tự là đánh giá trạng thái sinh trưởng vào các ngày phổ biến và cuối tuần: nếu quan trắc không có ngày phổ biến thì sao? Trường hợp đó theo chúng tôi nên đo và đánh giá vào ngày kết thúc.

Thực tế đó đã gây nhiều bất hợp lý theo qui phạm khi lập biểu BKN₁, BKN₂.

Ví dụ: Ở BKN₂ sẽ bị thiếu một số ngày ở mục ngày phát dục $\geq 10\%$, $\geq 50\%$; $\geq 75\%$; ở BKN₁ trạng B₉ số ngày bắt đầu, kết thúc và số ngày giữa 2 kỳ phát dục tính thế nào? ...